

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; trú tại: K, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1971; trú tại: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Kim Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15/11/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau ngày 13/12/1991 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi đăng ký kết hôn vợ chồng tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xích mích nhau do tính cách anh L bảo thủ, độc đoán thường xuyên bán hết tài sản của gia đình để tự mình quản lý và bỏ mặc vợ

con, đánh đập, chửi bới đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Năm 2010 chị đã làm đơn ly hôn với anh L nhưng Tòa án đã xử bác đơn của chị để vợ chồng về sống đoàn tụ do anh L luôn hứa sửa chữa khuyết điểm. Tuy nhiên anh L vẫn tính nào tật đấy, quan hệ vợ chồng không cải thiện được mà còn thường xuyên đánh đập, chửi bới đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà và từ đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Hai vợ chồng chị có 02 con là cháu Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992 và cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995, hiện nay hai cháu đã trưởng thành và đã có gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về tài sản riêng; công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Đức L trình bày: anh đồng ý với lời trình bày của chị Th về quá trình đăng ký kết hôn và thời gian chung sống. Quá trình chung sống ban đầu hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, đến năm 2005 anh đi làm thuê bị tai nạn liệt nửa người bên phải nên từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị Th thấy anh bị khuyết tật nên đã bỏ đi, hắt hủi anh, trốn tránh trách nhiệm chăm sóc anh. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ về với nhau. Hiện nay anh đang sống một mình tại thôn T, xã V, mọi sinh hoạt phục vụ cuộc sống anh đều tự làm bình thường. Ngoài ra anh đang được hưởng trợ cấp người khuyết tật hàng tháng là 585.000 đồng và anh cũng có một khoản tiền khoảng 50.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng, số tiền lãi và tiền trợ cấp hàng tháng cũng đủ để phục vụ cuộc sống hàng ngày của anh.

Về con chung: Hai vợ chồng anh có 02 con là cháu Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992 và cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995, hiện nay hai cháu đã trưởng thành và đã có gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về tài sản riêng; công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị Th và anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th đối với bị đơn là anh Nguyễn Đức L. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 15/11/2017 chị Nguyễn Thị Th có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Đức L. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Đức L đều thể hiện: Việc kết hôn giữa chị Th và anh L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L vào ngày 13/12/1991. Việc chị Th và anh L kết hôn khi chị Th chưa được 18 tuổi là vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; tuy nhiên anh chị đã chung sống hạnh phúc, đã tạo lập tài sản chung, đã có con chung và phát sinh mâu thuẫn nên căn cứ vào tiêu mục d.1, phần 2 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Th thì nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách anh L bảo thủ, độc đoán thường xuyên bán hết tài sản của gia đình để tự mình quản lý và bỏ mặc vợ con, thường xuyên đánh đập, chửi bới đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Theo anh L thì vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2005 sau khi anh bị tai nạn liệt nửa người bên phải nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th thấy anh bị khuyết tật nên đã bỏ đi, hắt hủi anh, trốn tránh trách nhiệm chăm sóc anh và vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Theo các con của anh L, chị Th cho biết thì trong thời gian các con ở cùng anh L, chị Th thì anh L thường xuyên chửi bới, đuổi chị Th và các con nên ba mẹ con phải ra ngoài ở nhờ. Xét thấy, cuộc sống hai vợ chồng chị Th anh L thường xảy ra mâu thuẫn từ những năm 2005. Đến năm 2010 chị Th có đơn xin ly hôn với anh L, Tòa án đã đưa ra xét xử và quyết định không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Nhưng sau đó cả hai đều không có được cách nào để cải thiện cuộc sống vợ chồng và vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay nên hai vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nay chị Th xin ly hôn, mặc dù anh L không đồng ý nhưng anh L cũng không có biện pháp nào để cải thiện được cuộc sống vợ chồng từ năm 2010 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh L đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992 và cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995, hiện nay hai cháu đã trưởng thành, đã có gia đình và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Th và anh L đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th với anh Nguyễn Đức L.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001336 ngày 15/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã V, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa